

Tân Châu miền đất trẻ

Huyện Tân Châu có diện tích bằng một phần tư diện tích tỉnh Tây Ninh. Hồi mới thành lập chỉ có hơn 40.000 dân. Hầu hết dân của Tân Châu là những người nghèo nhiều vùng quê đến. Có đất sống là tốt rồi chứ đâu có nghĩ đến chuyện làm giàu. Những cán bộ khoa học phân tích Tân Châu có đến 93% diện tích là đất xám và 2% là đất đỏ Bazan thích hợp với cây công nghiệp. Nhưng lúc đó, thấy mấy lò đường thủ công, ngày nhai chừng 20 tấn mía, lấy mấy cái lò chế biến tinh bột khoai mì, ngày nuốt chừng vài chục tấn củ đã được gọi là cơ sở công nghiệp thì hồi đất rộng, đất tốt là được cái gì. Mạnh mún, nơi này vài chòm trồng mía, nơi kia trồng ít rẫy khoai mì. Cả huyện giống như một miếng vải chắp vá. Nhưng cũng chính thời gian đó, Tây Ninh đã có chủ trương phải xứng đáng với danh hiệu Thủ đô mía đường của cả nước. Rất may chủ trương đó lại được thực hiện ở huyện Tân Châu chúng tôi. Nhà máy đường Nước Trong do Cu Ba giúp xây dựng với công suất 500 tấn ngày, lúc đó với Tây Ninh nói chung và Tân Châu nói riêng có ý nghĩa như là sự mở đầu cho việc công nghiệp hoá ngành mía đường. Chỉ ít lâu sau nhà máy được nâng công suất lên 1000 tấn mía cây một ngày. Một công trình thứ hai được thi công đánh dấu sự hợp tác toàn diện về kinh tế với nước ngoài đó là nhà máy đường Borbon với công suất 8000 tấn mía cây một ngày do tập đoàn tư bản Bourbon, nước cộng hoà Pháp đầu tư. Hai nhà máy chế biến đường tập trung ở một huyện có công suất lớn nhất Việt Nam có ý nghĩa rất lớn đến sự phát triển của Tân Châu. Trước hết nó làm thay đổi tập quán canh tác lâu đời trên đất này. Với những lò đường thủ công trước đây, những vùng trồng mía nằm rải rác khắp huyện và được trồng tùy theo ý thích của người nông dân. Nhưng khi có ngành công nghiệp chế biến lớn, thì việc canh tác nhỏ lẻ không còn phù hợp nữa. Các nhà máy cần những vùng nguyên liệu tập trung, chính họ đã tác động mạnh đến canh tác của người nông dân. Nhà nước quy hoạch vùng nguyên liệu, các nhà máy đầu tư vốn, giống cho người nông dân và từng bước bao tiêu sản phẩm. Ngoài vốn, giống, các nhà máy còn đầu tư cho cơ sở hạ tầng, để các nguồn đầu tư có hiệu quả hơn và thuận lợi hơn trong việc thu mua nguyên liệu. Vì thế mà Tân Châu bây giờ có những vùng mía rất lớn, chiếm hơn một nửa tổng diện tích và sản lượng của toàn tỉnh. Điều quan trọng hơn là người nông dân làm quen dần với lối sản xuất công nghiệp. Mới đây, khi nhà nước đầu tư vào việc mở thêm tuyến kinh chính Tân Hưng, thì người nông dân còn được biết đến hiệu quả của việc trồng cây mía có tưới nước thủy lợi. Hàng ngàn héc-ta mía vùng đất trũng ở Tân Hưng, Tân Phong... đã cho năng suất lên trên 100 tấn mía cây một héc-ta một vụ. Tác động của công nghiệp hoá có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống của người Tân Châu. Không còn cảnh tất bật ngược xuôi lo bán mía vào những ngày thu hoạch như trước đây. Không còn phải lo lắng nhiều đến nguồn vốn, nguồn thu và nguồn chi như những năm trước. Người nông dân dần vẫn còn những vất vả trên những cánh đồng mía, nhưng nỗi lo đã bớt đi nhiều.

Việc hình thành những nhà máy chế biến tinh bột khoai mì cũng có giá trị như việc hình thành các trung tâm chế biến mía. Các cơ sở sản xuất tinh bột khoai mì trong đó có nhà máy Sinhgapo - Tân Châu của Tân Châu cũng đã ảnh hưởng rất lớn đến canh tác cây khoai mì của nông dân ở đây. Người nông dân ngoài việc biết chọn những giống khoai mì có năng suất, có chất lượng còn biết cách chuyển thời vụ cho thích hợp với khả năng chế biến của các cơ sở sản xuất công nghiệp, để làm mất dần cảnh củ mì ối đọng trong các vụ thu hoạch, ổn định mức giá bằng chính việc can thiệp mùa vụ.

Đó là xã Tân Hà. Cái tên Tân Hà này còn có ý nghĩa riêng. Đó là một phần đất tách ra từ xã biên giới Tân Đông. Còn người ở đây lại đến từ Hà Bắc. Thành lập xã mới, người dân ở đây ghép hai chữ đầu của hai vùng đất làm tên xã mình. Ngay từ lúc những người Hà Bắc đầu tiên đặt chân lên đây lập nghiệp, chúng tôi cũng đã có mặt để cùng họ chia

sẽ những khó khăn của những ngày đầu. Rừng biên giới hoang vắng. Những căn chòi nhỏ mọc lên mà cột thì bằng cây rừng, cỏ tranh lợp lên làm mái. Trong nhà gác cây làm giường ngủ. Họ đặt xuống đất những cây bắp đầu tiên, những luống khoai lang đầu tiên và ăn bữa cơm chiều trong ánh sáng nhá nhem của những ngọn đèn dầu. Câu chuyện giữa chúng tôi với những người mới đến hồi đó không lấy gì làm vui. Trời đêm biên giới âm u. Gió thổi rì rào ngoài rừng. Tiếng những con chim, con thú ăn đêm vọng về nghe lạnh lùng. Câu chuyện của họ cũng lạnh lùng không kém. Bỏ xứ vào đây, đất được cấp còn nguyên những ụ mồi, những gốc cây, những hồ bom... Bữa ăn trông vào hạt gạo trợ cấp. Muốn có tiền cắt cỏ, đánh tranh bán rế như bèo. Hạt bắp, củ khoai vài tháng mới có. Không biết rồi thân phận sẽ ra sao?

Bây giờ trở lại Tân Hà. Không còn nhận ra Tân Hà ngày xưa nữa. Thời gian đủ sức thử thách con người. Những người trụ vững tại đất này hôm nay có già đi chút ít nhưng nụ cười họ tươi lắm. Hầu hết đã là nhà xây. Có người xây cả nhà lầu. Ngay trung tâm xã đã thành một dãy phố, và ở đó có đủ mọi thứ hàng hoá như thị trấn Tân Châu có. Những mảnh đất hoang cấp cho dân ngày ấy bây giờ đã thành những trang trại. Chủ yếu là trồng mía cho các nhà máy đường. Có thêm những vườn cây ăn trái. Không phải chỉ là những mảnh vườn mà rõ ràng đã thành những trang trại lớn. Tôi ráng tìm người nông dân ngồi cặm cuội đánh tranh ngày trước. Nhưng không gặp. Hôm ấy đang mùa thu hoạch mía, anh ở ngoài đồng. Phải khuya mới về. Cho đến khi xe mía rời đồng anh mới có thể nghỉ ngơi. Căn nhà chòi của anh đã biến mất không còn dấu tích. Trên nền đất cũ ấy bây giờ là một căn nhà xây. Hình như vẫn nhớ về đất Bắc xa xôi anh xây nhà kiểu chữ đinh với gian giữa rộng rinh rang. Con đường trước mặt nhà anh đã láng nhựa. Cách đó không xa là trường tiểu học Tân Hà đã xây cất khang trang. Xa hơn chút nữa là hai dãy phố cũng đã được xây cất giống như những dãy phố mà ta thường thấy ở nơi đô thị. Có bưu điện. Có đường dây điện trung thế chạy vắt ngang đường. Tân Hà là mảnh đất được xem là trẻ nhất của Tân Châu. Thế mà bây giờ cái vẻ hoang sơ nghèo túng đã biến mất.

ở đất Tân Châu này, tôi còn quen với một người. Ông vốn là giám đốc nhà máy đường Nước Trong. Ông về hưu cách đây đã mười năm. Quê ông ở Trảng Bàng, nhưng chỉ đôi khi ông về dưới ấy để thăm lũ cháu nội, cháu ngoại, còn thời gian ông tập trung ở lại đất Tân Châu này. Ông có một trang trại có đến hàng trăm héc ta ở Bàu Rã. Chỗ thì trồng mía, chỗ thì trồng cao su. Chỗ nào đất cũng rộng mênh mông và cây lên xanh tốt. Ông làm một căn nhà ở đây để trông coi trang trại. Căn nhà không lớn, nhưng được làm thành hai tầng. Tầng trên để sinh hoạt gia đình, tầng dưới để chứa phân diêm cho cây. Tôi đã nghe ông kể về trang trại của ông. Khi còn làm giám đốc Nhà máy, hể nơi nào đất hoang là ông tìm đến khai khẩn. Hồi đó, nói đến đất biên giới là nói đến mìn, đến bom chưa nổ trong chiến tranh. Ông không ngán ngại và đã tạo dựng một phần đất trồng mía dọc biên giới này. Đến khi về hưu, cũng là lúc tình hình xâm canh, xâm cư của dân bên phía Campuchia sang Việt Nam diễn ra khá gay gắt. Ông kể: "Thực ra, dân Campuchia không phải họ có ý thức xâm lấn đất đai của mình đâu. Họ nghèo quá, thấy đất bên Việt Nam ngon lắm, thế là họ sang. Mình đấu tranh với họ theo kiểu riêng của mình. Mình sang gặp người ta. Mình biểu người ta đây là đất của Việt Nam, sang làm ăn bên này mà không được phép của Chính phủ Việt Nam là sai. Trước sau gì thì đất cũng bị thu hồi lại. Thôi thì sang lại cho mình. Mình trả công cho. Họ có đòi gì lớn đâu. Bốn ký bột ngọt là có thể lấy lại một mẫu đất rồi. Mình chở lên đây một xe bột ngọt. Thế là họ đổi. Tự nhiên mình có nhiều đất thế thôi. Ngày xưa, Nhà nước chưa có chủ trương cho tư nhân làm chủ trang trại mình cũng ngại lắm. Nhưng từ khi chủ trương cho phép mọi thành phần kinh tế làm trang trại thế là mình yên tâm đầu tư. Vốn liếng bây giờ đâu có lo. Tự có một phần, còn lại thì vay của ngân hàng. Cảm ơn Nhà nước, càng ngày càng nói rộng các hình thức cho vay, nên chẳng phải lo về vốn. Có vốn rồi là có tất cả. Mình có thể mua cả máy cày,

máy xới để sản xuất".

Đương nhiên cũng phải nói đến sự khôn khéo của ông chủ trang trại Nguyễn Văn Sỹ. Ông vốn là một cán bộ kinh tài thời kháng chiến chống Mỹ. Ngày ấy, ông đã phải tính đến chuyện mua bán những hàng hoá thiết yếu cho căn cứ cách mạng. Khi giải phóng, ông làm cán bộ Tài chính của tỉnh, sau đó lại làm trưởng ban kiến thiết của Nhà máy đường Nước Trống và làm giám đốc trong những ngày đầu nhà máy vào sản xuất. Chính vì thế mà khi về hưu, ông điều hành trang trại của mình rất chuyên nghiệp. Ông trở thành chủ trang trại khá nổi tiếng trên đất Tây Ninh này. Ông vẫn cứ bồ bã hồn nhiên như ngày xưa: "Nói gì thì nói, có mấy cái nhà máy đường, nhà máy chế biến cao su, mình mới dám làm ăn lớn như thế này. Mía trồng bao nhiêu các nhà máy hết hết. Mủ cao su bao nhiêu cũng đưa vào các nhà máy hết trơn. Mặc, ré gì cũng không bao giờ sợ ế. Thế thôi, chớ nay mai nhà máy đường Bourbon có nâng công xuất lên 16.000 tấn mía cây một ngày, Tân Châu cũng đủ sức cung cấp nguyên liệu. Khỏi lo".

Anh Nguyễn Văn Sỹ nói đúng: Tân Châu bây giờ là vùng nguyên liệu chiến lược của Tây Ninh cả về cây mía và cây khoai mì. Diện tích và sản lượng của hai cây này bằng một nửa của tỉnh Tây Ninh. Sức vóc của Tân Châu còn lớn hơn nữa trong tương lai.

(Báo Văn nghệ)